

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Tấn Long**

Các Thẩm phán:

Bà **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Ông **Bùi Trọng Danh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Hồng Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Đoàn Thị Thanh Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 223/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Lê V và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Lê V, Nguyễn Huỳnh Văn D, Đoàn T, Lê Đình Q, Trần Đình B, Trần Đoàn T1, Trần Việt G, Trần Đình K, Nguyễn Văn H, Lưu Diễm V1, Mai Trọng H1, Lê Khắc T2, Phan Công T3, Nguyễn Thành N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo:

1/ LÊ V, sinh ngày xx/x/19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: K3xx/xx/xx Hoàng Diệu, phường BT, quận HC, thành phố Đà Nẵng (nay là phường HC1, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê B1 và bà Bùi Thị N1; có vợ là Đặng Thị Lan H2 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 09/3/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Ngày 06/8/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Chí Hòa – T30 từ ngày 25/6/2024, đến ngày 24/8/2025 được điều chuyển về Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2/ NGUYỄN HUỲNH VĂN D, sinh ngày xx/xx/19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Kxx/x Lê Hồng Phong, phường PN, quận HC, thành phố Đà Nẵng (nay là phường HC, thành phố Đà Nẵng); chỗ ở: K1xx/xx Mai Lão Bạng, phường TP, quận

HC, thành phố Đà Nẵng (nay là phường HC, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Huỳnh Mỹ L; có vợ là Trần Thị T5 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 19xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 21/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

3/ ĐOÀN T, sinh ngày xx/xx/19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: xx Nguyễn Công Trứ, phường AHB, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (nay là phường AH, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn M và bà Nguyễn Thị L1; có vợ là Võ Thị L2 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 19xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 21/6/2024, đến ngày 14/01/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4/ LÊ ĐÌNH Q, sinh ngày xx/xx/19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Kxx/xx Lê Văn Long, phường TB, quận HC, thành phố Đà Nẵng (nay là phường HC, thành phố Đà Nẵng); chỗ ở: 1xx Nguyễn Khang, phường AK, quận TK, thành phố Đà Nẵng (nay là phường AK, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình C và bà Lê Huy T5; có vợ là Nguyễn Thị Mai T6 và 02 con (con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 19xx); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/01/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt ngày 26/6/2024, đến ngày 23/10/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5/ TRẦN ĐÌNH B, sinh ngày xx/xx/19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: xx Tổ Hữu, phường HC1 Nam, quận HC, thành phố Đà Nẵng (nay là phường HC1, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T6 và bà Nguyễn Thị H3; có vợ là Trần Thị M và 03 con (con lớn nhất sinh năm 19xx, con nhỏ nhất sinh năm 19xx); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 21/6/2024, đến ngày 18/10/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6/ TRẦN ĐOÀN T1, sinh ngày xx/xx/19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: K1xx/xx Nguyễn Thị Minh Khai, phường HC, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thế T7 và bà Đoàn Thị Kim X; có vợ là Nguyễn Thị Kim C và 01 con sinh năm 20xx; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7/ TRẦN VIỆT G, sinh ngày xx/xx/19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: 3xx Ông Ích Khiêm, phường HC, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: 1xx Hoàng Diệu, phường PN, quận HC, thành phố Đà Nẵng (nay là phường HC, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Việt T8 và bà Ngô Thị H4; có vợ là Phạm

Châu L3 và 02 con (con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 20xx); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8/ TRẦN ĐÌNH K, sinh ngày xx/xx/19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: xx Trưng Nữ Vương, phường PN, quận HC, thành phố Đà Nẵng (nay là phường HC, thành phố Đà Nẵng); chỗ ở: 1xx NHS, phường MA, quận NHS, thành phố Đà Nẵng (nay là phường NHS, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: nhân viên y tế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc V và bà Đỗ Thị N; có vợ là Nguyễn Khánh P (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 21/4/2023, bị UBND phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

9/ NGUYỄN VĂN H, sinh ngày xx/xx/19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: xx Phan Thanh, phường TG, quận TK, thành phố Đà Nẵng (nay là phường TK, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trịnh Thị X; có vợ là Đào Thị Ánh L và 03 con (con lớn nhất sinh năm 20xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

10/ LƯU DIỄN V1, sinh ngày xx/xx/19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: 1xx Phan Châu Trinh, phường PN, quận HC, thành phố Đà Nẵng (nay là phường HC, thành phố Đà Nẵng); chỗ ở: xx Bàu Hạc 2, phường TG, quận TK, thành phố Đà Nẵng (nay là phường TK, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: thợ may; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Thống T và bà Lý Thị L; có vợ là Ngô Thị Kim A và 02 con (con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 19xx); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

11/ MAI TRỌNG H1, sinh ngày xx/xx/19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: K2xx/x Nguyễn Chí Thanh, phường PN, quận HC, thành phố Đà Nẵng (nay là phường HC, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân D và bà Hồ Thị Kinh H; có vợ là Phạm Thị Thanh T và 02 con (con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

12/ LÊ KHẮC T2, sinh ngày xx/xx/19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: K1xx/xx Triệu Nữ Vương, phường HC, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc T và bà Phạm Thị Kiều N; có vợ là Nguyễn Thị Thảo C và 01 con sinh năm 20xx; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

13/ PHAN CÔNG T3, sinh ngày xx/xx/19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: 1xx Nguyễn Chí Thanh, phường HC, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: xx Hoàng Đức Lương, phường AHB, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (nay là phường AH, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công T và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc T và 03 con (con lớn nhất sinh năm 19xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

14/ NGUYỄN THÀNH N, sinh ngày xx/xx/19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: 3xx Hoàng Diệu, phường PN, quận HC, thành phố Đà Nẵng (nay là phường HC, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị Thanh L; có vợ là Võ Thị Thu H và 02 con (con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 19xx); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn T*: Luật sư **Nguyễn Phúc T8** – Công ty Luật TNHH MTV Minh Phước, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; Có mặt;

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình K*: Luật sư **Nguyễn Thị H3** – Công ty Luật TNHH Bizlawyer & Partner, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt kèm luận cứ bào chữa (bị cáo K đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư Nguyễn Thị H3).

* *Người bào chữa cho bị cáo Phan Công T3*: Luật sư **Trần Q2** – VPLS Trần Q2, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; Có mặt;

* *Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Đàm Quang H4 và Phạm Văn T9, tuy nhiên các bị cáo này không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2023, do không có việc làm ổn định nên Lê V liên hệ qua ứng dụng Telegram với Xuân, Hưng (đều không rõ nhân thân, lai lịch) lấy 01 tài khoản cấp siêu tổng trên trang cá độ bóng đá “BONG88” có mã là AZ88, hạn mức 3.000.000 YEN, quy ước 01 YEN = 6.000 đồng. Sau đó, V trao đổi, thỏa thuận với nhiều đối tượng khác hình thành đường dây tổ chức đánh bạc, đánh bạc quy mô lớn trên mạng internet, lấy các khoản thu lợi bất chính làm nguồn thu nhập chính để nuôi sống bản thân.

V sử dụng tài khoản AZ88 chia tách thành nhiều tài khoản tổng đại lý, đại lý và thành viên rồi giao lại cho các con bạc cấp dưới để tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Đây là tài khoản cá cược bóng đá trái phép trên trang Web nước ngoài, sử dụng giao diện tiếng Anh hoặc nhiều ngôn ngữ khác nhau, trong đó có cả tiếng Việt, chứa đựng một số tiền YEN ảo và nhà cái cùng người nhận tài khoản thỏa thuận với nhau 01 YEN này tương ứng với bao nhiêu tiền Việt Nam. Nhà cái trả cho người chơi một khoản tiền hoa hồng qua tài khoản được cấp trên thông qua mục Gross Gomm. Để thu được lợi nhuận các đối tượng tổ chức đánh bạc trong vụ án này đều tăng mức quy đổi 01 YEN lên cao hơn mức đã nhận để hưởng tiền chênh lệch khi đánh bạc với người chơi.

Để tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép, các đối tượng lắp đặt máy tính có kết nối Internet, sử dụng máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại di động có kết nối Wifi, mạng viễn thông 3G, 4G làm công cụ, phương tiện tổ chức đánh bạc và đánh bạc trực tuyến trên trang cá độ bóng đá “BONG88”. Việc thanh toán tiền thắng thua giữa các đối tượng được quy ước bằng tiền Việt Nam đồng, giao nhận trực tiếp hoặc gửi nhờ giao nhận qua các đối tượng có quen biết hoặc chuyển khoản thông qua tài khoản ngân hàng.

Căn cứ kết quả thông tin lịch sử cá độ bóng đá trên các tài khoản Master, Agent, Member xác định từ ngày 17/5/2024 đến 20/6/2024 các đối tượng đã tổ chức đánh bạc và đánh bạc như sau:

I. Đối với Lê V: Sử dụng tài khoản Super Master AZ88 tạo thành 13 tài khoản Master để tổ chức đánh bạc. Cụ thể:

1. Tài khoản AZ8844, hạn mức 120.000 YEN: V giao cho Lê Đình Q, quy ước 01 YEN = 6.000 đồng, V không hưởng lợi khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 3.825 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 185.705 YEN, người chơi thắng cược là 66.224,58 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $185.705 + 66.224,58 = 251.929,58$ YEN, tương đương 1.511.577.480 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 14.710,46 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 411,91 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $14.710,46 - 411,91 = 14.298,55$ YEN, V không thu lợi bất chính.

2. Tài khoản AZ8845, hạn mức 100.000 YEN: V giao cho Lê Đình Q, quy ước 01 YEN = 6.000 đồng, V không hưởng lợi khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 3.222 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 296.459 YEN, người chơi thắng cược là 111.236,07 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $296.459 + 111.236,07 = 407.695,07$ YEN, tương đương 2.446.170.420 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 4.291,48 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 621,33 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $4.291,48 - 621,33 = 3.670,15$ YEN, V không thu lợi bất chính.

3. Tài khoản AZ8846, hạn mức 150.000 YEN: V giao cho Lê Đình Q, quy ước 01 YEN = 6.000 đồng, V không hưởng lợi khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 2.264 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 257.891 YEN, người chơi thắng cược là 87.795,51 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $257.891 + 87.795,51 = 345.686,51$ YEN, tương đương 2.074.119.060 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 3.957,37 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 502,6 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $3.957,37 - 502,6 = 3.454,77$ YEN, V không thu lợi bất chính.

4. Tài khoản AZ88A2, hạn mức 200.000 YEN: V giao cho Heo Quảng Bình (Không rõ nhân thân, lai lịch), quy ước 01 YEN = 8.000 đồng, V hưởng lợi 2.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 9.754 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 1.151.204,4 YEN, người chơi thắng cược là 451.191,27 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $1.151.204,4 + 451.191,27 = 1.602.395,67$ YEN, tương đương 12.819.165.360 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 25.312,89 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 2.258,78 YEN. Như vậy, Nhà cái thua $25.312,89 + 2.258,78 = 27.571,67$ YEN, V thua $27.571,67 \times 2000 = 55.143.340$ đồng nên không thu lợi bất chính.

5. Tài khoản AZ88AK, hạn mức 70.000 YEN: V giao cho Khoa Sài Gòn (không rõ nhân thân, lai lịch), quy ước 01 YEN = 8.000 đồng, V hưởng lợi 2.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 3.597 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 497.922,5 YEN, người chơi thắng cược là 183.548,51 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $497.922,5 + 183.548,51 = 681.471,01$ YEN, tương đương 5.451.768.080 đồng. Quá trình

đánh bạc, người chơi thua 26.127,54 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 1.037,05 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $26.127,54 - 1.037,05 = 25.090,5$ YEN, V thu lợi bất chính $25.090,5 \times 2.000 = 50.181.000$ đồng.

6. Tài khoản AZ88CK, hạn mức 90.000 YEN: V giao cho Chú Khánh (Không rõ nhân thân, lai lịch), quy ước 01 YEN = 8.000 đồng, V hưởng lợi 2.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 1.844 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 203.766 YEN, người chơi thắng cược là 85.796,88 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $203.766 + 85.796,88 = 289.572,88$ YEN, tương đương 2.316.583.040 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 7.670,68 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 559,61 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $7.670,68 - 559,61 = 7.111,07$ YEN, V thu lợi bất chính $7.111,07 \times 2.000 = 14.222.140$ đồng.

7. Tài khoản AZ88DK, hạn mức 90.000 YEN: V giao cho Đen Khánh (Không rõ nhân thân, lai lịch), quy ước 01 YEN = 9.000 đồng, V hưởng lợi 3.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 2.442 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 87.321 YEN, người chơi thắng cược là 31.806,6 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $87.321 + 31.806,6 = 119.127,6$ YEN, tương đương 1.072.148.400 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 8.756,37 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 200,47 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $8.756,37 - 200,47 = 8.555,9$ YEN, V thu lợi bất chính $8.555,9 \times 3000 = 25.667.700$ đồng.

8. Tài khoản AZ88NN, hạn mức 50.000 YEN: V giao cho Nhanh (không rõ nhân thân, lai lịch), quy ước 01 YEN = 15.000 đồng, V hưởng lợi 9.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 1.287 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 37.436 YEN, người chơi thắng cược là 13.905,43 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $37.436 + 13.905,43 = 51.341,43$ YEN, tương đương 770.121.450 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 3.316,73 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 97,72 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $3.316,73 - 97,72 = 3.219,01$ YEN, V thu lợi bất chính $3.219,01 \times 9.000 = 28.971.090$ đồng.

9. Tài khoản AZ8823, hạn mức 300.000 YEN: V giao cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch), quy ước 01 YEN 10.000 đồng, V hưởng lợi 4.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 6.917 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 603.973 YEN, người chơi thắng cược là 47.296,4 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $603.973 + 47.296,4 = 651.269,4$ YEN, tương đương 6.512.694.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 18.517,61 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 1.158,82 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $18.517,61 - 1.158,82 = 17.358,79$ YEN, V thu lợi bất chính $17.358,79 \times 4.000 = 69.435.160$ đồng.

10. Tài khoản AZ88BB, hạn mức 900.000 YEN: V giao cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch), quy ước 01 YEN = 10.000 đồng, V hưởng lợi 4.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 33.907 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 3.939.019 YEN, người chơi thắng cược là 1.529.961,19 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $3.939.019 + 1.529.961,19 = 5.468.980,19$ YEN, tương đương 54.689.801.900 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 88.655,99 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 9.004,12 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $88.655,99 - 9.004,12 = 79.651,87$ YEN, V thu lợi bất chính $79.651,87 \times 4.000 = 318.607.480$ đồng.

11. Tài khoản AZ88S1, hạn mức 70.000 YEN: V giao cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch), quy ước 01 YEN = 6.000 đồng, V không hưởng lợi khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 10.557 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 148.402 YEN, người

chơi thắng cược là 54.896,21 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $148.402 + 54.896,21 = 203.298,21$ YEN, tương đương 1.219.789.260 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 4.911,5 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 304,33 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $4.911,5 - 304,33 = 4.607,17$ YEN, V không thu lợi bất chính.

12. Tài khoản AZ88ZB, hạn mức 80.000 YEN: V giao cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch), quy ước 01 YEN = 6.000 đồng, V không hưởng lợi khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 3.621 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 322.566,5 YEN, người chơi thắng cược là 110.367,1 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $322.566,5 + 110.367,1 = 432.933,6$ YEN, tương đương 2.597.601.600 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 36.293,16 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 722,57 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $36.293,16 - 722,57 = 35.570,59$ YEN, V không thu lợi bất chính.

13. Tài khoản AZ880X, hạn mức 30.000 YEN: Chưa sử dụng.

II. Đối với Lê Đình Q: Nhận 03 tài khoản Master AZ8844, AZ8845, AZ8846 từ Lê V rồi tổ chức đánh bạc. Cụ thể:

1. Tài khoản AZ8844, hạn mức 120.000 YEN: Q giao cho Nguyễn Huỳnh Văn D, quy ước 01 YEN = 8.000 đồng, Q hưởng lợi 2000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 3.825 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 185.705 YEN, người chơi thắng cược là 66.224,58 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $185.705 + 66.224,58 = 251.929,58$ YEN, tương đương 2.015.436.640 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 14.710,46 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 411,91 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $14.710,46 - 411,91 = 14.298,55$ YEN, Q thu lợi bất chính $14.298,55 \times 2.000 = 28.597.100$ đồng.

2. Tài khoản AZ8845, hạn mức 100.000 YEN: Q giao cho Nguyễn Huỳnh Văn D, quy ước 01 YEN = 8.000 đồng, Q hưởng lợi 2.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 3.222 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 296.459 YEN, người chơi thắng cược là 111.236,07 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $296.459 + 111.236,07 = 407.695,07$ YEN, tương đương 3.261.560.560 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 4.291,48 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 621,33 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $4.291,48 - 621,33 = 3.670,15$ YEN, Q thu lợi bất chính $3.670,15 \times 2.000 = 7.340.300$ đồng.

3. Tài khoản AZ8846, hạn mức 150.000 YEN: Q giao lại cho H (không rõ nhân thân, lai lịch), quy ước 01 YEN = 8.000 đồng, Q hưởng lợi 2.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 2.264 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 257.891 YEN, người chơi thắng cược là 87.795,51 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $257.891 + 87.795,51 = 345.686,51$ YEN, tương đương 2.765.492.080 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 3.957,37 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 502,6 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $3.957,37 - 502,6 = 3.454,77$ YEN, Q thu lợi bất chính $3.454,77 \times 2.000 = 6.909.542$ đồng.

III. Đối với Nguyễn Huỳnh Văn D: Nhận 02 tài khoản Master AZ8844, AZ8845 từ Lê Đình Q rồi tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Cụ thể:

A. Đối với hành vi Tổ chức đánh bạc:

1. Tài khoản AZ8845, hạn mức 100.000 YEN: D giao cho Trần Đình B, quy ước 01 YEN = 14.000 đồng, D hưởng lợi 6.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 3.222 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 296.459 YEN, người chơi thắng cược là 111.236,07 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $296.459 + 111.236,07 =$

407.965,07 YEN, tương đương 5.707.730.980 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 4.291,48 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 621,33 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $4.291,48 - 621,33 = 3.670,15$ YEN, D thu lợi bất chính $3.670,15 \times 6.000 = 22.020.900$ đồng.

2. Tài khoản AZ8844, hạn mức 120.000 YEN: D tạo 01 tài khoản Agent là AZ884401, hạn mức 70.000 YEN. Sau đó, D tiếp tục sử dụng tài khoản Agent AZ884401 tạo 06 tài khoản Member để tổ chức đánh bạc. Cụ thể:

2.1 Tài khoản AZ884401002, hạn mức 500 YEN: D giao cho Huỳnh Văn Dũng, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, D hưởng lợi 12.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 51 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 957 YEN, người chơi thắng cược là 489,25 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $957 + 489,25 = 1.446,25$ YEN, tương đương 28.925.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 243,44 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 1,57 YEN. Như vậy Nhà cái thua $243,44 + 1,57 = 245,01$ YEN, D thua $245,01 \times 12.000 = 2.940.108$ đồng nên không thu lợi bất chính.

2.2 Tài khoản AZ884401003, hạn mức 50.000 YEN: D giao cho Lê Khắc T2, quy ước 01 YEN = 10.000 đồng, D hưởng lợi 2.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 147 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 123.558 YEN, người chơi thắng cược là 45.045,25 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $123.558 + 45.045,25 = 168.603,25$ YEN, tương đương 1.686.032.500 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 9.158,2 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 221,47 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $9.158,2 - 221,47 = 8.936,73$ YEN, D thu lợi bất chính $8.936,73 \times 2.000 = 17.873.468$ đồng.

2.3 Tài khoản AZ884401004, hạn mức 1.000 YEN: D giao cho Nguyễn Thành N, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, D hưởng lợi 12.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 3.239 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 15.282 YEN, người chơi thắng cược là 6.068,11 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $15.282 + 6.068,11 = 21.350,11$ YEN, tương đương 427.002.200 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 203,01 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 26,05 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $203,01 - 26,05 = 176,96$ YEN, D thu lợi bất chính $176,96 \times 12.000 = 2.123.532$ đồng.

2.4 Tài khoản AZ884401005, hạn mức 2.000 YEN: D giao cho Nguyễn Văn H, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, D hưởng lợi 12.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 38 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 8.250 YEN, người chơi thắng cược là 2.288,35 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $8.250 + 2.288,35 = 10.538,35$ YEN, tương đương 210.767.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 1.797,15 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 13,2 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $1.797,15 - 13,2 = 1.783,96$ YEN, D thu lợi bất chính $1.783,96 \times 12.000 = 21.407.460$ đồng.

2.5 Tài khoản AZ884401006, hạn mức 1.000 YEN: D giao cho Mai Trọng H1, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, D hưởng lợi 12.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 101 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 2.040 YEN, người chơi thắng cược là 953,95 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $2.040 + 953,95 = 2.993,95$ YEN, tương đương 59.879.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 454,67 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 3,33 YEN. Như vậy, Nhà cái thua $454,67 + 3,33 = 458$ YEN, D thua $458 \times 12.000 = 5.495.988$ đồng nên không thu lợi bất chính.

2.6 Tài khoản AZ884401007, hạn mức 2.500 YEN: Chưa sử dụng.

B. Đối với hành vi Đánh bạc: D sử dụng tài khoản AZ8844, hạn mức 120.000 YEN tạo 01 tài khoản Agent là AZ884401, hạn mức 70.000 YEN. Sau đó, D tiếp tục sử dụng tài khoản Agent AZ884401 tạo 06 tài khoản Member để tổ chức đánh bạc (Như đã nêu trên) và tạo 02 tài khoản Member là AZ884401001, AZ884401008 để trực tiếp đánh bạc. Cụ thể:

1. Tài khoản AZ884401001, hạn mức 5.000 YEN, quy ước 01 YEN = 8.000 đồng. D trực tiếp đánh 205 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 29.543 YEN, D thắng cược là 8.961,67 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $29.543 + 8.961,67 = 38.504,67$ YEN, tương đương 308.037.360 đồng (trong đó có 14 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng). Quá trình đánh bạc, D thua 4.439,3 YEN, tiền hoa hồng D nhận được từ Nhà cái là 53,71 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $4.439,3 - 53,71 = 4.385,59$ YEN, D thua $4.385,59 \times 8.000 = 35.084.720$ đồng nên không thu lợi bất chính.

2. Tài khoản AZ884401008, hạn mức 3.000 YEN, quy ước 01 YEN = 8.000 đồng. D trực tiếp đánh 44 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 6.075 YEN, D thắng cược là 2.418 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $6.075 + 2.418 = 8.493$ YEN, tương đương 67.944.000 đồng (trong đó có 03 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng). Quá trình đánh bạc, D thắng 189,1 YEN, tiền hoa hồng D nhận được từ Nhà cái là 7,63 YEN. Như vậy, Nhà cái thua $189,1 + 7,63 = 196,73$ YEN, D thắng và thu lợi bất chính $196,73 \times 8.000 = 1.573.840$ đồng.

IV. Đối với Trần Đình B: Nhận 01 tài khoản Master AZ8845 từ Nguyễn Huỳnh Văn D rồi tạo 02 tài khoản Agent là AZ884504, AZ884505 để tổ chức đánh bạc. Cụ thể:

1. Tài khoản AZ884504, hạn mức 10.000 YEN: B giao cho Đoàn T, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, B hưởng lợi 6.000 đồng/01YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 316 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 13.780 YEN, người chơi thắng cược là 4.102,77 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $13.780 + 4.102,77 = 17.882,77$ YEN, tương đương 357.655.400 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 3.040,80 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 29,7 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $3.040,80 - 29,7 = 3.010,38$ YEN, B thu lợi bất chính $3.010,38 \times 6.000 = 18.062.280$ đồng.

2. Tài khoản AZ884505, hạn mức 30.000 YEN: B tạo 06 tài khoản Member để tổ chức đánh bạc. Cụ thể:

2.1 Tài khoản AZ884505002, hạn mức 2.000 YEN: B giao cho Phạm Văn T9, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, B hưởng lợi 6.000 đồng/01YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 31 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 3.200 YEN, người chơi thắng cược là 1.174 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $3.200 + 1.174 = 4.374$ YEN, tương đương 87.480.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 71 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 3,6 YEN. Như vậy, Nhà cái thua $71 + 3,6 = 74,6$ YEN, B thua $74,6 \times 6.000 = 447.6$ đồng nên không thu lợi bất chính.

2.2 Tài khoản AZ884505005, hạn mức là 3.000 YEN: B giao cho Phan Công T3, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, B hưởng lợi 6000 đồng/01YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 51 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 5.775 YEN, người chơi thắng cược là 2.339,25 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $5.775 + 2.339,25 = 8.114,25$ YEN, tương đương 162.285.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 316,25 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 6,94 YEN. Như vậy, Nhà cái

thua $316,25 + 6,94 = 323,19$ YEN, B thua $323,19 \times 6.000 = 1.939.140$ đồng nên không thu lợi bất chính.

2.3 Tài khoản AZ884505006, hạn mức là 3.000 YEN: B giao cho Trần Đình K, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, B hưởng lợi 6.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 600 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 85.428 YEN, người chơi thắng cược là 33.338,78 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $85.428 + 33.338,78 = 118.766,78$ YEN, tương đương 2.375.335.600 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 697,52 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 107,21 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $697,52 - 107,21 = 590,31$ YEN, B thu lợi bất chính $590,31 \times 6.000 = 3.541.860$ đồng.

2.4 Tài khoản AZ884505007, hạn mức là 2.000 YEN: B giao cho Lưu Diễm V1, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, B hưởng lợi 6.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 373 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 6.123 YEN, người chơi thắng cược là 2.393,66 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $6.123 + 2.393,66 = 8.516,66$ YEN, tương đương 170.333.200 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 153,93 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 8,43 YEN. Như vậy, Nhà cái thua $153,93 + 8,43 = 162,36$ YEN, B thua $162,36 \times 6.000 = 974.160$ đồng nên không thu lợi bất chính.

2.5 Tài khoản AZ88450500A, hạn mức 3.000 YEN: B giao cho Trần Viết G, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, B hưởng lợi 6.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 1.660 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 163.241 YEN, người chơi thắng cược là 63.082,53 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $163.241 + 63.082,53 = 226.323,53$ YEN, tương đương 4.526.470.600 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thắng 534,41 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 206,2 YEN. Như vậy, Nhà cái thua $534,41 + 206,2 = 740,61$ YEN, B thua $740,61 \times 6.000 = 4.443.660$ đồng nên không thu lợi bất chính. (Đây là tài khoản mà B khai sử dụng để trực tiếp cá cược, sau đó B thay đổi lời khai là giao lại cho Trần Viết G).

2.6 Tài khoản AZ88450500B, hạn mức 3.000 YEN: B giao lại cho Trần Viết G, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, B hưởng lợi 6.000 đồng/01 YEN khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 191 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 18.912 YEN, người chơi thắng cược là 4.805,08 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $18.912 + 4.805,08 = 23.717,08$ YEN, tương đương 474.341.600 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 1.629,48 YEN, tiền hoa hồng người chơi nhận được từ Nhà cái là 25,71 YEN. Như vậy, Nhà cái thắng $1.629,48 - 25,71 = 1.603,77$ YEN, B thu lợi bất chính $1.603,77 \times 6.000 = 9.622.620$ đồng. (Đây là tài khoản mà B khai sử dụng để trực tiếp cược, sau đó B thay đổi lời khai là giao lại cho Trần Viết G).

V. Đối với Đoàn T: Nhận tài khoản Agent AZ884504 từ Trần Đình B rồi tạo 04 tài khoản Member để tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Cụ thể:

A. Đối với hành vi Tổ chức đánh bạc:

1. Tài khoản AZ884504001, hạn mức 2.000 YEN: T giao cho Đàm Quang H4, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, T không hưởng lợi khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 132 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 6.638 YEN, người chơi thắng cược là 1.648,35 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $6.638 + 1.648,35 = 8.286,35$ YEN, tương đương 165.727.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 1.991,55 YEN, không có tiền hoa hồng. Như vậy, Nhà cái thắng 1.991,55 YEN, T không thu lợi bất chính. (Quá trình điều tra, Quang H4 khai nhận đánh nhằm trận bóng đá giữa Slovenia - Đan Mạch, tại bút lục số 7234 thể hiện ban đầu lúc 12:18:43PM và 12:18:47PM

Quang H4 đánh Đan Mạch 02 lượt, mỗi lượt 550 YEN, liền sau đó tại thời điểm 12:20:13PM và 12:20:22PM đánh Slovenia 02 lượt mỗi lượt 550 YEN. Việc Quang H4 đánh như vậy nhằm mục đích để thu hồi lại số tiền đã đánh nhằm, phù hợp với thực tế khách quan trong việc cá cược bóng đá. Do đó, đối với trận đấu này, số tiền Quang H4 dùng để đánh bạc là 113 YEN như lời khai của Quang H4 là phù hợp).

2. Tài khoản AZ884504002, hạn mức 2.000 YEN: T giao cho Đàm Quang H4, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, T không hưởng lợi khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 20 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 1.350 YEN, người chơi thắng cược là 367,55 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $1.350 + 367,55 = 1.717,55$ YEN, tương đương 34.351.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 330,83 YEN, không có tiền hoa hồng. Như vậy, Nhà cái thắng 330,83 YEN, T không thu lợi bất chính.

3. Tài khoản AZ884504003, hạn mức là 2.000 YEN: T giao cho Phạm Chín, quy ước 01 YEN = 20.000 đồng, T không hưởng lợi khi Nhà cái thắng. Người chơi đánh 53 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 1.170 YEN, người chơi thắng cược là 344,79 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $1.170 + 344,79 = 1.514,79$ YEN, tương đương 30.295.800 đồng. Quá trình đánh bạc, người chơi thua 218,52 YEN, không có tiền hoa hồng. Như vậy, Nhà cái thắng 218,52 YEN, T không thu lợi bất chính.

B. Đối với hành vi Đánh bạc: Tài khoản AZ884504005, hạn mức 2.000 YEN, quy ước 1 YEN = 20.000 đồng. T trực tiếp đánh 127 lượt cá cược, với tổng tiền cược là 2.522 YEN, T thắng cược là 642,08 YEN. Do đó, số tiền dùng để đánh bạc là $2.522 + 642,08 = 3.164,08$ YEN, tương đương 63.281.600 đồng (trong đó có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng). Quá trình đánh bạc, T thua 499,18 YEN, không có tiền hoa hồng. Như vậy, Nhà cái thắng 499,18 YEN, T thua $499,18 \times 20.000 = 9.983.600$ đồng nên không thu lợi bất chính.

VI. Đối với Trần Đoàn T1: T1 biết rõ Lê Đình Q và Nguyễn Huỳnh Văn D hoạt động cá độ bóng đá qua mạng Internet trên trang mạng BONG88 và biết số tiền giao, nhận giúp là tiền cá độ bóng đá giữa Q và D. Từ tháng 8/2023 đến tháng 6/2024, T1 đã 18 lần giúp Lê Đình Q giao, nhận tiền thắng thua cá độ bóng đá, với tổng số tiền giao giúp là 500.485.000 đồng, được Q trả công 2.000.000 đồng/tháng, thu lợi bất chính số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của Trần Đoàn T1 là đồng phạm với hành vi Tổ chức đánh bạc của Lê Đình Q với vai trò giúp sức.

Như vậy, từ ngày 17/5/2024 đến 20/6/2024:

1. Đối với hành vi Tổ chức đánh bạc:

- Lê V sử dụng tài khoản Super Master AZ88 tổ chức đánh bạc với tổng số 83.237 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 93.481.540.050 đồng. V thu lợi bất chính 507.084.570 đồng.

- Lê Đình Q sử dụng 03 tài khoản Master AZ8844, AZ8845, AZ8846 tổ chức đánh bạc với tổng số 9311 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 8.042.489.280 đồng. Q thu lợi bất chính 42.846.942 đồng.

- Nguyễn Huỳnh Văn D sử dụng 02 tài khoản Master AZ8844, AZ8845 tổ chức đánh bạc với tổng số 6798 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 8.120.336.680 đồng. D thu lợi bất chính 63.425.360 đồng.

- Trần Đình Bả sử dụng 01 tài khoản Master AZ8845 tổ chức đánh bạc với tổng số 3222 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.153.901.400 đồng. B thu lợi bất chính 31.226.760 đồng.

- Đoàn T sử dụng 01 tài khoản Agent AZ884504 tổ chức đánh bạc với tổng số 189 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 294.373.800 đồng. T không thu lợi bất chính.

- Trần Đoàn T1 giúp sức cho Lê Đình Q tổ chức đánh bạc qua mạng internet. T1 thu lợi bất chính 20.000.000 đồng.

2. Đối với hành vi Đánh bạc:

- Nguyễn Huỳnh Văn D sử dụng 02 tài khoản Member AZ884401001, AZ884401008 trực tiếp đánh bạc với tổng số 249 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 375.981.360 đồng (Trong đó có 17 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng). D thu lợi bất chính 1.573.840 đồng.

- Đoàn T sử dụng tài khoản Member AZ884504005 trực tiếp đánh bạc với tổng số 127 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 63.281.600 đồng (Trong đó có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng). T không thu lợi bất chính.

- Lê Khắc T2 sử dụng tài khoản Member AZ884401003 trực tiếp đánh bạc với tổng số 147 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.686.032.500 đồng (Trong đó có 54 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; có 10 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng). T2 không thu lợi bất chính.

- Nguyễn Thành N sử dụng tài khoản Member AZ884401004 trực tiếp đánh bạc với tổng số 3239 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 427.002.200 đồng (Trong đó có 11 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng). N không thu lợi bất chính.

- Nguyễn Văn H sử dụng tài khoản Member AZ884401005 trực tiếp đánh bạc với tổng số 38 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 210.767.000 đồng (Trong đó có 11 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng). Văn H không thu lợi bất chính.

- Mai Trọng H1 sử dụng tài khoản Member AZ884401006 trực tiếp đánh bạc với tổng số 101 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 59.879.000 đồng (Trong đó có 03 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng). H1 thu lợi bất chính 9.143.400 đồng.

- Phạm Văn T9 sử dụng tài khoản Member AZ884505002 trực tiếp đánh bạc với tổng số 31 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 87.480.000 đồng (Trong đó có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng). Văn T9 thu lợi bất chính 1.492.000 đồng.

- Phan Công T3 sử dụng tài khoản Member AZ884505005 trực tiếp đánh bạc với tổng số 51 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 162.285.000 đồng (Trong đó có 13 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng). Công T3 thu lợi bất chính 6.463.800 đồng.

- Trần Đình K sử dụng tài khoản Member AZ884505006 trực tiếp đánh bạc với tổng số 600 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.375.335.600 đồng (Trong đó có 150 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; có 02 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng). K không thu lợi bất chính.

- Lưu Diễn V1 sử dụng tài khoản Member AZ884505007 trực tiếp đánh bạc với tổng số 373 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 170.333.200 đồng (Trong đó có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng). V1 thu lợi bất chính 3.247.200 đồng.

- Trần Viết G sử dụng 02 tài khoản Member AZ88450500A, AZ88450500B trực tiếp đánh bạc với tổng số 1851 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.000.811.600 đồng (Trong đó có 207 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng). G thu lợi bất chính 14.812.200 đồng.

- Đàm Quang H4 sử dụng 02 tài khoản Member AZ884504001, AZ884504002 trực tiếp đánh bạc với tổng số 136 lượt cá cược, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 165.727.000 đồng (Trong đó có 15 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng). Quang H4 không thu lợi bất chính.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn D, Đoàn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo Lê V, Lê Đình Q, Trần Đình B, Trần Đoàn T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Lê Khắc T2, Trần Đình K, Nguyễn Thành N, Nguyễn Văn H, Mai Trọng H1, Phan Công T3, Lưu Diễm V1, Trần Viết G phạm tội “Đánh bạc”.

* Về hình phạt chính:

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê V 07 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 09 năm tù tại Bản án số 355/2025/HSST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 16 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2024.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn D 05 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 09 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn T 05 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 08 năm tù. Trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 06 tháng 28 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 07 năm 05 tháng 02 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đình Q 05 năm 03 tháng tù. Trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2024 đến ngày 23/10/2024 là 04 tháng, bị cáo còn phải chấp hành 04 năm 11 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, p, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình B 04 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2024 đến ngày 18/10/2024 là 04 tháng, bị cáo còn phải chấp hành 04 năm 02 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đoàn T1 04

năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Viết G 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình K 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm 02 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Diễm V1 03 năm 01 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Trọng H1 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Khắc T2 02 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Công T3 02 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 322 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; phạt tiền bổ sung các bị cáo, cụ thể như sau: Bị cáo Lê V số tiền 60.000.000 đồng, Nguyễn Huỳnh Văn D số tiền 30.000.000 đồng, Trần Đình B số tiền 30.000.000 đồng, Lê Đình Q số tiền 30.000.000 đồng, Đoàn T số tiền 30.000.000 đồng, Trần Đoàn T1 số tiền 20.000.000 đồng, Trần Viết G số tiền 10.000.000 đồng, Trần Đình K số tiền 10.000.000 đồng, Mai Trọng H1 số tiền 10.000.000 đồng, Lưu Diễm V1 số tiền 10.000.000 đồng, Lê Khắc T2 số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Thành N số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng, Phan Công T3 số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T9 và Đàm Quang H4 về tội “Đánh bạc”; biện pháp tư pháp; phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Lê V, Nguyễn Huỳnh Văn D, Đoàn T, Lê Đình Q, Trần Đình B, Trần Đoàn T1, Trần Viết G, Trần Đình K, Nguyễn Văn H, Lưu Diễm V1, Mai Trọng H1, Lê Khắc T2, Phan Công T3, Nguyễn Thành N có đơn kháng cáo. Bị cáo Lê V, Nguyễn Huỳnh Văn D, Đoàn T, Lê Đình Q, Trần Đình B, Trần Đoàn T1, Mai Trọng H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Phan Công T3 kháng cáo

xin được hưởng án treo; bị cáo Trần Viết G, Trần Đình K, Nguyễn Văn H, Lưu Diễm V1, Lê Khắc T2, Nguyễn Thành N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và kết luận. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo hoặc áp dụng một hình phạt không giam giữ để có điều kiện cải tạo, trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn D, Đoàn T về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; xét xử các bị cáo Lê V, Lê Đình Q, Trần Đình B, Trần Đoàn T1 về tội “Tổ chức đánh bạc”; xét xử các bị cáo Lê Khắc T2, Trần Đình K, Nguyễn Thành N, Nguyễn Văn H, Mai Trọng H1, Phan Công T3, Lưu Diễm V1, Trần Viết G về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm và nhân thân của từng bị cáo. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đều đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, cung cấp thông tin đăng nhập của các tài khoản đánh bạc, giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho tất cả các bị cáo. Sau khi xử sơ thẩm, các bị cáo bổ sung tài liệu chứng cứ mới là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới tại giai đoạn phúc thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của tất cả các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Cụ thể, đối với các bị cáo phạm tội Tổ chức đánh bạc, đề nghị giảm 03 tháng tù cho các bị cáo Lê V, Lê Đình Q, Trần Đình B, Trần Đoàn T1, Nguyễn Huỳnh Văn D và giảm từ 18 đến 24 tháng tù cho bị cáo Đoàn T; đối với các bị cáo phạm tội Đánh bạc, đề nghị giảm 03 tháng tù cho các bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn D, Nguyễn Thành N, Trần Đình K, giảm từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho các bị cáo Trần Viết G, Lê Khắc T2, giảm từ 15 đến 18 tháng tù cho bị cáo Đoàn T, chuyển sang hình phạt tiền và xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H từ 80 đến 90 triệu đồng, Lưu Diễm V1 từ 75 đến 80 triệu đồng, Phan Công T3 từ 70 đến 75 triệu đồng, Mai Trọng H1 từ 65 đến 70 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng tháng 8/2023, do không có việc làm ổn định nên Lê V liên hệ qua ứng dụng Telegram với Xuân, Hưng (đều không rõ nhân thân, lai lịch) lấy 01 tài khoản cấp siêu tổng (Super Master) trên trang cá độ bóng đá “BONG88” có mã là AZ88, hạn mức 3.000.000 YEN, quy ước 01 YEN = 6.000 đồng. Sau đó, V trao đổi, thỏa thuận với nhiều đối tượng khác hình thành đường dây tổ chức đánh bạc, đánh bạc quy mô

lớn trên mạng Internet, lấy các khoản thu lợi bất chính làm nguồn thu nhập chính để nuôi sống bản thân. V sử dụng tài khoản AZ88 chia tách thành nhiều tài khoản tổng đại lý (Master), đại lý (Agent) và thành viên (Member) rồi giao lại cho các con bạc cấp dưới để tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Đây là tài khoản cá cược bóng đá trái phép trên trang Web nước ngoài, sử dụng giao diện tiếng Anh hoặc nhiều ngôn ngữ khác nhau, trong đó có cả tiếng Việt, chứa đựng một số tiền YEN ảo và nhà cái cùng người nhận tài khoản thỏa thuận với nhau 01 YEN này tương ứng với bao nhiêu tiền Việt Nam. Nhà cái trả cho người chơi một khoản tiền hoa hồng qua tài khoản được cấp trên thông qua mục Gross Gomm. Để thu được lợi nhuận các đối tượng tổ chức đánh bạc trong vụ án này đều tăng mức quy đổi 01 YEN lên cao hơn mức đã nhận để hưởng tiền chênh lệch khi đánh bạc với người chơi.

Để tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép, các đối tượng lắp đặt máy tính có kết nối Internet, sử dụng máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại di động có kết nối Wifi, mạng viễn thông 3G, 4G làm công cụ, phương tiện tổ chức đánh bạc và đánh bạc trực tuyến trên trang cá độ bóng đá “BONG88”. Việc thanh toán tiền thắng thua giữa các đối tượng được quy ước bằng tiền Việt Nam đồng, giao nhận trực tiếp hoặc gửi nhờ giao nhận qua các đối tượng có quen biết hoặc chuyển khoản thông qua tài khoản ngân hàng.

Căn cứ kết quả thông tin lịch sử cá độ bóng đá trên các tài khoản Master, Agent, Member xác định từ ngày 17/5/2024 đến 20/6/2024 Lê V, Lê Đình Q, Nguyễn Huỳnh Văn D, Trần Đình B, Đoàn T tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet cho các con bạc, Trần Đoàn T1 giúp sức cho Q trong việc giao, nhận tiền thắng thua đánh bạc. Cụ thể:

1. Đối với tội Tổ chức đánh bạc:

- Lê V tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 93.481.540.050 đồng, thu lợi bất chính số tiền 507.084.570 đồng.

- Nguyễn Huỳnh Văn D tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.120.336.680 đồng, thu lợi bất chính số tiền 63.425.360 đồng.

- Lê Đình Q tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.042.489.280 đồng, thu lợi bất chính số tiền 42.846.942 đồng.

- Đoàn T tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 294.373.800 đồng, không thu lợi bất chính.

- Trần Đoàn T1 giúp sức cho Lê Đình Q tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet, thu lợi bất chính số tiền 20.000.000 đồng.

- Trần Đình B tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.153.901.400 đồng, thu lợi bất chính số tiền 31.226.760 đồng.

2. Đối với tội Đánh bạc:

- Trần Viết G đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.000.811.600 đồng (Trong đó: lần đánh bạc thấp nhất là 117.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là 39.000.000 đồng; có 207 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng), thu lợi bất chính số tiền 14.812.200 đồng.

- Trần Đình K đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.375.335.600 đồng (Trong đó: lần đánh bạc thấp nhất là 900.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là 66.600.000 đồng; có 150 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; có 02 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng), không thu lợi bất chính.

- Lưu Diễm V1 đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 170.333.200 đồng (Trong đó: lần đánh bạc thấp nhất là 60.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là 5.289.000 đồng; có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng), thu lợi bất chính số tiền 3.247.200 đồng.

- Nguyễn Văn H đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 210.767.000 đồng (Trong đó: lần đánh bạc thấp nhất là 975.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là 34.000.000 đồng; có 11 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng), không thu lợi bất chính.

- Phan Công T3 đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 162.285.000 đồng (Trong đó: lần đánh bạc thấp nhất là 1.000.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là 14.425.000 đồng; có 13 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng), thu lợi bất chính số tiền 6.463.800 đồng.

- Nguyễn Huỳnh Văn D đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 375.981.360 đồng (Trong đó: lần đánh bạc thấp nhất là 1.600.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là 26.335.200 đồng; có 17 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng), thu lợi bất chính số tiền 1.573.840 đồng.

- Nguyễn Thành N đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 427.002.200 đồng (Trong đó: lần đánh bạc thấp nhất là 60.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là 22.767.400 đồng; có 11 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng), không thu lợi bất chính.

- Đoàn T đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 63.281.600 đồng (Trong đó: lần đánh bạc thấp nhất là 60.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là 12.350.600 đồng; có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng), không thu lợi bất chính.

- Lê Khắc T2 đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.686.032.500 đồng (Trong đó: lần đánh bạc thấp nhất là 30.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là 251.400.000 đồng; có 54 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; có 10 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng), không thu lợi bất chính.

- Mai Trọng H1 đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 59.879.000 đồng (Trong đó: lần đánh bạc thấp nhất là 100.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là 14.035.000 đồng; có 03 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng), thu lợi bất chính số tiền 9.143.400 đồng.

- Đàm Quang H4 đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet tổng số tiền dùng để đánh bạc là 165.727.000 đồng (Trong đó: lần đánh bạc thấp nhất là 594.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là 39.400.000 đồng; có 15 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng), không thu lợi bất chính.

- Phạm Văn T9 đánh bạc dưới hình thức cá cược qua mạng Internet với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 87.480.000 đồng (Trong đó: lần đánh bạc thấp nhất là 2.000.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là 5.740.000 đồng; có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng), thu lợi bất chính số tiền 1.492.000 đồng.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn D về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê V về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Đình Q, Trần Đình B, Trần Đoàn T1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Khắc T2, Trần Đình K về tội “Đánh bạc” theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Văn H, Mai Trọng H1, Phan Công T3, Lưu Diễm V1, Trần Viết G về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; bản thân các bị cáo đều là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, do đó cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và đã cân nhắc đến mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo, xử phạt các bị cáo Lê V 07 năm tù, Nguyễn Huỳnh Văn D 05 năm 09 tháng tù, Đoàn T 05 năm tù, Lê Đình Q 05 năm 03 tháng tù, Trần Đình B 04 năm 06 tháng tù, Trần Đoàn T1 04 năm tù cùng về tội “Tổ chức đánh bạc”; xử phạt các bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn D 03 năm 03 tháng tù, Đoàn T 03 năm tù, Trần Viết G 03 năm 06 tháng tù, Trần Đình K 03 năm 06 tháng tù, Nguyễn Văn H 03 năm 02 tháng tù, Lưu Diễm V1 03 năm 01 tháng tù, Mai Trọng H1 03 năm tù, Lê Khắc T2 02 năm tù, Phan Công T3 02 năm tù, Nguyễn Thành N 15 tháng tù cùng về tội “Đánh bạc” là có cơ sở.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo bổ sung tài liệu, chứng cứ mới, cụ thể:

Bị cáo Đoàn T nộp tài liệu thể hiện bị cáo nay đã hơn 60 tuổi, đang mắc nhiều bệnh như tăng huyết áp, đái tháo đường, suy tim, hội chứng mạch máu não; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi 03 con nhỏ; có thân nhân là ông Nguyễn Văn Tuấn là Liệt sĩ.

Bị cáo Lê Đình Q nộp tài liệu thể hiện bị cáo đã hơn 60 tuổi, thường xuyên đau ốm, hiện đang phải điều trị nhiều bệnh như rối loạn tuần hoàn não, nhiễm khuẩn tiết niệu, tiểu đường, huyết áp cao; đang nuôi mẹ già 85 tuổi và vợ thường xuyên đau ốm.

Bị cáo Trần Đình B nộp tài liệu thể hiện hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là thương binh, nay tuổi đã lớn, đang phải điều trị nhiều bệnh, sống phụ thuộc vào trợ cấp và còn phải chăm sóc mẹ già 94 tuổi.

Bị cáo Trần Viết G nộp tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, vợ của bị cáo hiện đang phải điều trị ung thư phổi, cha của bị cáo hiện đang phải điều trị ung thư thanh quản, mẹ của bị cáo cũng thường xuyên đau ốm; gia đình bị cáo có nhiều thân nhân có công với cách mạng, bị cáo có bà ngoại là bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông bà nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, cha và mẹ của bị cáo đều là thương binh, được tặng thưởng nhiều Huân huy chương.

Bị cáo Trần Đình K nộp tài liệu thể hiện bị cáo đã ly hôn và phải một mình nuôi con nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Văn H nộp tài liệu thể hiện bị cáo được Công an phường TK, thành phố Đà Nẵng xác nhận đã thực hiện nghĩa cử cao đẹp, nhất được của rơi trả lại cho người mất; được chính quyền địa phương xác nhận đã có nhiều hoạt động thiện nguyện, đóng góp hỗ trợ cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và cho các hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng bão lũ; có chú ruột là ông Trịnh Lui là Liệt sĩ, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo là lao động chính nuôi 03 con đang tuổi đi học và vợ thất nghiệp, thường xuyên đau ốm.

Bị cáo Mai Trọng H1 nộp tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi cha mẹ già trên 70 tuổi thường xuyên đau ốm, vợ và 02 con còn nhỏ.

Bị cáo Lê Khắc T2 nộp tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trực tiếp chăm sóc cha mẹ già yếu (cha hơn 75 tuổi và mẹ hơn 67 tuổi), con nhỏ và vợ bị u xơ tử cung phải điều trị kéo dài; trong quá trình công tác bị cáo đã có thành tích xuất sắc, được tặng Giấy khen.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn D, Trần Viết G, Trần Đình K, Nguyễn Văn H, Lưu Diễm V1, Mai Trọng H1, Phan Công T3, Nguyễn Thành N đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm, cho thấy các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cần ghi nhận sự chuyển biến tích cực trong ý thức tuân thủ pháp luật của các bị cáo.

Ngoài ra, quá trình điều tra, khi được Cơ quan điều tra triệu tập làm việc, các bị cáo Lê V, Nguyễn Huỳnh Văn D, Đoàn T, Lê Đình Q, Trần Đình B, Trần Đoàn T1, Trần Viết G, Trần Đình K, Nguyễn Văn H, Lưu Diễm V1, Mai Trọng H1, Phan Công T3 đã chủ động cung cấp thông tin tài khoản cá độ bóng đá của mình, qua đó giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho các bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy tại giai đoạn phúc thẩm phát sinh một số tình tiết giảm nhẹ mới, chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi lượng hình, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của tất cả các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; đối với mức hình phạt của bị cáo Đoàn T là có phần nghiêm khắc, chưa tương xứng với hình phạt của các bị cáo khác trong cùng vụ án nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cân nhắc giảm nhẹ hình phạt một mức phù hợp; riêng đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Lưu Diễm V1, Mai Trọng H1, Phan Công T3 đánh bạc với số tiền không lớn, không thu lợi bất chính hoặc thu lợi rất ít, có nhân thân tốt và nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà ấn định một mức phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, tạo điều

kiện để các bị cáo được lao động, chăm sóc gia đình, qua đó cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm các bị cáo tự nguyện nộp vào Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo việc thi hành án.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê V, Nguyễn Huỳnh Văn D, Đoàn T, Lê Đình Q, Trần Đình B, Trần Đoàn T1, Trần Viết G, Trần Đình K, Nguyễn Văn H, Lưu Diễm V1, Mai Trọng H1, Lê Khắc T2, Phan Công T3, Nguyễn Thành N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng, về phần hình phạt.

* Về hình phạt chính:

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê V 06 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp với hình phạt 09 năm tù tại Bản án số 355/2025/HSST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 15 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn D 05 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn D 03 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đoàn T 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đoàn T 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 04 năm 06 tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 21/6/2024 đến ngày 14/01/2025. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Đình Q 04 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 26/6/2024 đến ngày 23/10/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t, p, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Đình B 04 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 21/6/2024 đến ngày 18/10/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Đoàn T1 03 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Viết G 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Đình K 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Khắc T2 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 100.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lưu Diễn V1 80.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phan Công T3 80.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Mai Trọng H1 75.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

* Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 322 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; phạt tiền bổ sung các bị cáo, cụ thể như sau:

Bị cáo Lê V số tiền 60.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn D số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Trần Đình B số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Lê Đình Q số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Đoàn T số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Trần Đoàn T1 số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo Trần Viết G số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Trần Đình K số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Mai Trọng H1 số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Lưu Diễm V1 số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Lê Khắc T2 số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thành N số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Phan Công T3 số tiền 10.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên:

Tiếp tục tạm giữ số tiền các bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng để đảm bảo việc thi hành án, cụ thể:

- Số tiền 17.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn D nộp theo Biên lai thu tiền số 0002687 ngày 01/12/2025.

- Số tiền 10.200.000 đồng bị cáo Trần Viết G nộp theo Biên lai thu tiền số 0002246 ngày 06/11/2025.

- Số tiền 10.200.000 đồng bị cáo Trần Đình K nộp theo Biên lai thu tiền số 0000425 ngày 04/02/2026.

- Số tiền 10.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn H nộp theo Biên lai thu tiền số 0002146 ngày 28/10/2025.

- Số tiền 6.000.000 đồng bị cáo Lưu Diễm V1 nộp theo Biên lai thu tiền số 0000429 ngày 04/02/2026.

- Số tiền 10.200.000 đồng bị cáo Mai Trọng H1 nộp theo Biên lai thu tiền số 0002755 ngày 04/12/2025.

- Số tiền 10.200.000 đồng bị cáo Phan Công T3 nộp theo Biên lai thu tiền số 0002245 ngày 06/11/2025.

- Số tiền 10.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Thành N nộp theo Biên lai thu tiền số 0002335 ngày 11/11/2025.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê V, Nguyễn Huỳnh Văn D, Đoàn T, Lê Đình Q, Trần Đình B, Trần Đoàn T1, Trần Viết G, Trần Đình K, Nguyễn Văn H, Lưu Diễm V1, Mai Trọng H1, Lê Khắc T2, Phan Công T3, Nguyễn Thành N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 5/02/2026).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CATP Đà Nẵng;
- TAND khu vực 1 – Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 1 – Đà Nẵng;
- CQCSĐT CATP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Tấn Long

